TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn thụ lý số 226/2018/TLVDS-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa: Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Số 62 T, huyện H, tỉnh Q và anh Trân Văn M; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 10 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trân Văn M;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trân Văn M

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trân Văn M thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giao con chung Trần Đức K, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2012 cho anh Trân Văn M nuôi dưỡng sau ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị N và anh M tự thỏa thuận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trân Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N nộp cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tạm ứng tiền lệ phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015213 ngày 10 tháng 7 năm 2018), chị N đã nộp đủ tiền lệ phí yêu cầu hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A;
- UBND xã A, huyện A, TP Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương